

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ BẤT ĐỘNG SẢN VIỆT NAM
Số: 11/2024/CBTT-VNI

(V/v: Công bố báo cáo thường niên năm 2021 của Công ty CP Đầu tư BĐS Việt Nam - VNI)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp.HCM, ngày 01 tháng 11 năm 2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Công ty: Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản Việt Nam

Trụ sở chính: 205/51-53-55 Phạm Hữu Lầu, Khu phố 2, P. Phú Mỹ, Quận 7, Tp.HCM.

Mã số thuế: 0304867926

Mã Chứng khoán: VNI

Điện thoại: 028.6270.6889

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Trần Minh Hoàng Chủ tịch HĐQT – Người đại diện theo pháp luật.

NỘI DUNG CÔNG BỐ THÔNG TIN

Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản Việt Nam công bố báo cáo thường niên năm 2021 (Đính kèm Báo cáo).

Báo cáo thường niên năm 2021 được Công ty đăng tải trên website: www.vinalandinvest.com.vn vào ngày 01/11/2024.

Chúng tôi xin cam đoan các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu Công ty.

NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN



TRẦN MINH HOÀNG

Phụ lục IV
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
BDS VIỆT NAM
Số: 300/2024/BCTN-VNI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Tp. HCM, ngày 01 tháng 11 năm 2024

BÁO CÁO
Thường niên năm 2021

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản Việt Nam
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0304867926
- Vốn điều lệ: 105.599.960.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm lẻ năm tỷ, năm trăm chín mươi chín triệu, chín trăm sáu mươi ngàn đồng*)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 105.599.960.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm lẻ năm tỷ, năm trăm chín mươi chín triệu, chín trăm sáu mươi ngàn đồng*)
- Địa chỉ: A12 Đường D4, Khu TĐC Phạm Hữu Lầu, P. Phú Mỹ, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Số điện thoại: 028.6270.6889
- Website: www.vinalandinvest.com.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có): VNI
- Quá trình hình thành và phát triển:
Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản Việt Nam được thành lập vào ngày 13/03/2007 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 4103006207 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. HCM cấp.
Tên ban đầu của Công ty khi thành lập: Công ty Cổ phần Quỹ địa ốc Viên Nam
Sau đó có những thay đổi sau:
 - Lần 1: Ngày 08/06/2007, đổi tên từ Công ty Quỹ địa ốc Viên Nam thành Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản Viên Nam, bổ sung thêm ngành nghề kinh doanh và tăng vốn điều lệ từ 30 tỷ đồng lên 60 tỷ đồng.
 - Lần 2: Ngày 20/7/2007, tăng tỷ lệ góp vốn của cổ đông sáng lập.
 - Lần 3: Ngày 20/12/2007, tăng vốn điều lệ từ 60 tỷ đồng lên 72 tỷ đồng và thay đổi số cổ đông sáng lập từ 03 cổ đông lên thành 16 cổ đông.
 - Lần 4: Ngày 11/04/2008, thay đổi trụ sở chính Công ty, từ số 563 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, chuyển về 1409 Mỹ Toàn II, Phú Mỹ Hưng, Phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.
 - Lần 5: Ngày 23/04/2009, tăng vốn điều lệ từ 72 tỷ lên 105 tỷ.



- Lần 6: Ngày 29/01/2010, thay đổi tên Công ty thành Công ty Cổ phần Đầu tư BĐS Việt Nam.

- Lần 7: Ngày 04/10/2010, chuyển trụ sở Công ty về địa chỉ 220-222 Mỹ Kim III, Phú Mỹ Hưng, Phường Tân Phong, Quận 7, TP. HCM.

- Lần 8: Ngày 17/05/2012, chuyển trụ sở về B-17 Khu TĐC Phú Mỹ, Phường Phú Mỹ, Quận 7, TP. HCM.

- Lần 9: Ngày 12/12/2012, đăng ký bổ sung ngành nghề kinh doanh: Kinh doanh, khai thác và quản lý chợ.

- Lần 10: Ngày 29/05/2013, thay đổi trụ sở chính về A12 Đường D4 khu TĐC Phạm Hữu Lầu, phường Phú Mỹ, Quận 7, TP. HCM, thay đổi người Đại diện theo pháp luật của Công ty là Ông Trần Minh Hoàng: chức danh Chủ tịch HĐQT thay cho ông Hồ Đắc Hưng.

- Lần 11: Ngày 11/11/2017, thay đổi người đại diện pháp luật của Công ty: Ông Trần Bình Long chức danh Chủ tịch HĐQT- là người đại diện pháp luật của Công ty, thay cho ông Trần Minh Hoàng.

- Lần 12: Ngày 27/12/2017, thay đổi địa chỉ Công ty về B17 đường D4, khu TĐC Phú Mỹ, Phường Phú Mỹ, Quận 7, TP.HCM.

- Lần 13: Ngày 14/05/2019, thay đổi người đại diện pháp luật: Ông Trần Lê Hiệp – chức danh Chủ tịch HĐQT thay ông Trần Bình Long.

(Giấy phép kinh doanh thay đổi lần thứ 11, 12 đã bị hủy bỏ theo bản án phúc thẩm số 264/2019/HC-PT ngày 16/05/2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh).

- Lần 14: Ngày 17/07/2019, thay đổi người đại diện pháp luật: Ông Trần Minh Hoàng – chức danh Chủ tịch HĐQT (cấp theo bản án phúc thẩm số 264/2019/HC-PT ngày 16/05/2019 của Tòa án nhân dân cấp cao Thành phố Hồ Chí Minh).

- Các sự kiện khác:

* Trở thành Công ty đại chúng theo văn bản chấp thuận số 152/CQĐĐ- UBCKNN ngày 13/08/2008 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

* Niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

* Ngày 03/09/2009, Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh đã có Quyết định số 106/QĐ-SGDHCM chấp thuận việc niêm yết cổ phiếu VNI, Cổ phiếu VNI được niêm yết tại HOSE vào ngày 09/09/2009.

* Niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội – sàn UPCOM.

* Ngày 23/04/2017, cổ phiếu của Công ty đã bị hủy niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán TP.HCM (HOSE).

* Ngày 08/05/2017 Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội đã có Quyết định số 255/QĐ-SGDHN về việc chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty.

* Kể từ ngày 04/06/2017, Cổ phiếu của Công ty đã chính thức niêm yết giao dịch tại sàn UPCOM trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

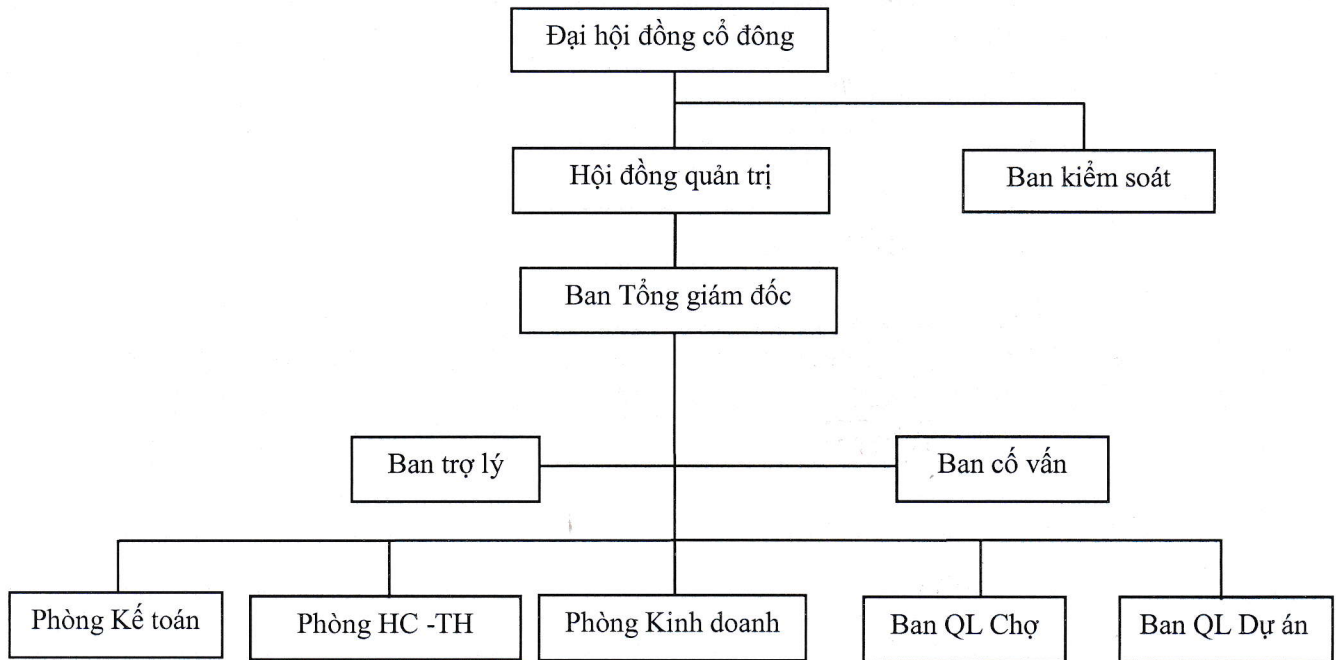
- Ngành nghề kinh doanh: Kinh doanh bất động sản, kinh doanh, khai thác và quản lý chợ...

- Địa bàn kinh doanh: (Nêu các địa bàn hoạt động kinh doanh chính, chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất): Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị (nêu rõ mô hình theo quy định tại Điều 137 Luật Doanh nghiệp): Quản trị theo mô hình Công ty cổ phần theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ mẫu của Công ty niêm yết.

- Cơ cấu bộ máy quản lý:



- Các công ty con, công ty liên kết: (Nêu danh sách, địa chỉ, lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính, vốn điều lệ thực góp, tỷ lệ sở hữu của Công ty tại các công ty con, công ty liên kết.)

Công ty con: Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Phước Long

- GPKD: 0311393378 cấp ngày 05/12/2011. Nơi cấp Sở KH&ĐT TP. HCM.

- Trụ sở: 189/5 Phạm Hữu Lầu, Khu phố 2, phường Phú Mỹ, Quận 7, TP. HCM.

- Ngành nghề kinh doanh: Kinh doanh, khai thác và quản lý chợ.

- Vốn điều lệ: 8.000.000.000 (Bằng chữ: Tám tỷ đồng).

- Tỷ lệ sở hữu vốn của Công ty tại Công ty con là 98%.

4. Định hướng phát triển

- Tiếp tục triển khai thủ tục hồ sơ pháp lý cấp phép dự án “Trung Tâm Dịch Vụ, Thương Mại – Văn Phòng và Căn Hộ Viva Center” trong thời gian sớm nhất có thể.

- Dự kiến việc triển khai bán căn hộ tại dự án Viva Plaza sẽ được đẩy mạnh trong năm 2022. Việc triển khai xây dựng sẽ thực hiện song song với việc đẩy mạnh hoạt động bán hàng để bảo đảm tính hiệu quả và giảm thiểu rủi ro đầu tư dự án.

5. Các rủi ro: (Nêu các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của của Công ty, trong đó có rủi ro về môi trường, thiên tai, dịch bệnh, ...).

Năm 2021, là một năm đặc biệt khó khăn đối với kinh tế, xã hội của Việt Nam nói chung và Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng. Sau Tết âm lịch 2021 dịch bệnh Covid 19 đã sớm bùng phát giữ dội từ quý 2/2021 và kéo dài suốt năm đã gây tổn thất chưa từng có cho nền kinh tế và cộng đồng doanh nghiệp. Kinh tế Việt Nam chỉ tăng trưởng 2,58%, thấp nhất trong hàng chục năm. Tại Thành phố Hồ Chí Minh nơi dịch bệnh diễn biến nghiêm trọng, gây tổn thất nhân mạng lớn đã khiến cho chính quyền Thành phố phải ban hành các biện pháp kiểm soát, chống dịch chưa từng có theo chỉ thị 15,16 của Chính phủ, các hoạt động xây dựng công trình, mua bán bất động sản gần như đóng băng hoàn toàn. Việc khôi phục từng bước hoạt động sản xuất kinh doanh chỉ bắt đầu từ giữa quý 4/2021.

Đứng trước khó khăn vô cùng lớn HĐQT và BGD Công ty đã có những chỉ đạo, điều hành sát sao, linh hoạt, sáng tạo để duy trì hoạt động, ổn định bộ máy, hỗ trợ cán bộ, nhân viên, người lao động vượt qua nghịch cảnh, hỗ trợ người dân, tiểu thương, cộng đồng xã

- Doanh thu hoạt động tài chính	35.470.188
- Thu nhập khác	19.282.726
Chi phí:	3.448.006.431
- Giá vốn hàng bán	1.820.361.168
- Chi phí tài chính	7.765.000
- Chi phí quản lý doanh nghiệp	1.606.513.445
- Chi phí khác	13.366.818
- Lợi nhuận	1.061.589.229

Tình hình thực hiện so với kế hoạch: So sánh kết quả đạt được trong năm so với các chỉ tiêu kế hoạch và các chỉ tiêu năm liền kề. Phân tích cụ thể nguyên nhân dẫn đến việc không đạt/đạt/vượt các chỉ tiêu so với kế hoạch và so với năm liền kề.

- Lợi nhuận sau thuế năm 2021 giảm so với năm 2020 là 82%, do các nguyên nhân sau:
- Doanh thu giảm 30%: Do tình hình thực tế hiện nay, người tiêu dùng đa số tiêu dùng online, tiêu thương ngừng kinh doanh, không tiếp tục thuê sạp vì lượng người mua giảm sút, bán hàng ế ẩm....
- Doanh thu khác giảm 99.7%.

2. Tổ chức và nhân sự

- *Danh sách Ban điều hành:* (Danh sách, tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành của Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác)

+ Tóm tắt lý lịch Tổng giám đốc:

Họ và tên: **HỒ ĐẮC HÙNG** Ngày, tháng, năm sinh: 10/05/1971

Nơi sinh: Hà Nội Quốc tịch: Việt Nam

Số CCCD số: 001071014207 Ngày cấp: 26/06/2019 Nơi cấp: Cục trưởng Cục cảnh sát Quản lý Hành chính về Trật tự Xã hội.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 457/69 đường Cách Mạng Tháng 8, Phường 13, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh.

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư

Quá trình đào tạo chuyên môn: Kỹ sư điện

Số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ tại Công ty: 1.758.935 cổ phiếu, chiếm 17%

+ Tóm tắt lý lịch Phó Tổng giám đốc

a) Họ và tên: **NGUYỄN VĂN HÙNG**

Ngày, tháng, năm sinh: 27/12/1977 Nơi sinh: Đà Lạt - Lâm Đồng

Quốc tịch: Việt Nam

Số CCCD số: 068077003384 Ngày cấp: 28/06/2021 Nơi cấp: Cục trưởng cục CS QLHC về TTXH

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 44 Trần Khánh Dư, Phường 08, Tp. Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng

Chỗ ở hiện tại: D25-08-07, CC Belleza, Phường Phú Mỹ, Quận 7, Tp. HCM.

Trình độ chuyên môn: Đại học

Nghề nghiệp: Quản lý

Quá trình đào tạo chuyên môn: Quản trị Kinh doanh

Số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ tại Công ty: 1.000 cổ phiếu, chiếm 0,01%

b) Họ và tên: **LÊ THỊ BÍCH HƯỜNG**

Ngày sinh: 08 tháng 03 năm 1977

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Số CCCD: 037177002497 Cấp ngày: 10/01/2019

Nơi cấp: Cục trưởng Cục cảnh

sát QLHC về TTXH.

Quê quán: Ninh Bình

Địa chỉ thường trú: C4 Tầng 7 CC Ngọc Lan, P. Phú Thuận, Quận 7, TP. HCM.

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Sư Phạm

Số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ tại Công ty: 0 cổ phiếu

+ Tóm tắt lý lịch Kế toán trưởng

Họ và tên: **TRẦN THỊ CHUNG** (Miễn nhiệm ngày 01/03/2022)

Ngày sinh: 01 tháng 01 năm 1985

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Số CMND: 026102084

Cấp ngày: 18/09/2015

Nơi cấp: CA TP.HCM

Quê quán: Gia Lai

Địa chỉ thường trú: 342/37/3, Khu phố - 6, Thị Trấn Nhà Bè, Huyện Nhà Bè, TP.HCM.

Trình độ chuyên môn: Cao đẳng Kế toán- Chuyên ngành Kế toán Doanh nghiệp

Số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ tại Công ty: Không

- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

Tại thời điểm 31/12/2021, tổng số nhân sự làm việc tại Công ty là 32 (Ba mươi hai) người theo hợp đồng lao động.

Chính sách đối với người lao động:

+ Chế độ làm việc: Công ty đảm bảo tuân thủ các chế độ đối với người lao động theo đúng quy định của pháp luật về lao động và Hợp đồng lao động đã ký kết.

+ Chính sách đào tạo: Công ty luôn coi trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực, giúp người lao động thường xuyên cập nhật, nâng cao kiến thức, hiểu rõ về nghề nghiệp của mình, thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình một cách tự giác. Kết hợp thực hiện chính sách đào tạo của công ty với việc khuyến khích người lao động không ngừng tự học tập nâng cao trình độ để đáp ứng yêu cầu công việc đòi hỏi ngày càng cao.

+ Chính sách tuyển dụng: Tuyển dụng những người có bằng tốt nghiệp Đại học, Cao đẳng, Trung cấp nghề và lao động khác phù hợp với ngành nghề kinh doanh của Công ty.

+ Chính sách lương, thưởng và phúc lợi: Công ty có chính sách lương, thưởng và phúc lợi đảm bảo người lao động ổn định cuộc sống của mình và khuyến khích người lao động làm việc đạt năng suất, hiệu quả cao, thể hiện sự sáng tạo và khả năng vượt trội của bản thân.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn: Nêu các khoản đầu tư lớn được thực hiện trong năm (bao gồm các khoản đầu tư tài chính và các khoản đầu tư dự án), tình hình thực hiện các dự án lớn. Đối với trường hợp công ty đã chào bán chứng khoán để thực hiện các dự án, cần nêu rõ tiến độ thực hiện các dự án này và phân tích nguyên nhân dẫn đến việc đạt/không đạt tiến độ đã công bố và cam kết).

Công ty đã tái khởi động xây dựng dự án từ giữa tháng 10/2021, bảo đảm tiến độ và kế hoạch phát triển thành công dự án Viva Plaza trong giai đoạn 2022-2023.

b) Các công ty con, công ty liên kết: (Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty con, công ty liên kết): Đang tạm dừng hoạt động

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% tăng(+)/ giảm(-)
Tổng giá trị tài sản	404.375.887.754	432.760.158.652	+1.07%
Doanh thu thuần	6.400.334.932	4.454.842.746	-30%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	3.510.546.269	1.606.513.445	-55%
Lợi nhuận khác	5.608.797.452	5.915.908	-99%
Lợi nhuận trước thuế	5.898.068.786	1.061.589.229	-82%
Lợi nhuận sau thuế	5.898.068.786	1.061.589.229	-82%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	559	101	-82%

- Các chỉ tiêu khác: (tùy theo đặc điểm riêng của ngành, của công ty để làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất)

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	7%	14%	
+ Hệ số thanh toán nhanh: Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho/ Nợ ngắn hạn	7%	14%	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	89%	89%	
+ Hệ số Nợ/vốn chủ sở hữu	7,79	8,2	Lên
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân			
+ Vòng quay tổng tài Sản: Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	2%	1%	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	92%	24%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	13%	2%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	1%	0,2%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	5%	24%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần: 10.559.996 cổ phần.

b) Cơ cấu cổ đông: Số liệu dựa vào danh sách cổ đông chốt ngày 28/01/2022.

Cơ cấu sở hữu vốn

Danh mục	Cổ đông trong nước	Cổ đông nước ngoài	Tổng
----------	--------------------	--------------------	------

	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ
Tổng vốn đầu tư CSH	10.555.363	99,96%	4.633	0,04%	10.559.996	100%
Cổ đông lớn sở hữu từ 5% trở lên	7.246.036	68,62%	-	0,00%	7.246.036	68,62%
Cổ đông sở hữu từ 1% đến dưới 5%	2.495.631	23,63%	-	0,00%	2.495.631	23,63%
Cổ đông sở hữu dưới 1%	610.976	5,79%	4.633	0,04%	615.609	5,83%
Cổ phiếu quỹ	202.720	1,92%	-	0,00%	202,720	1,92%

Tỷ lệ cổ đông sở hữu

STT	Danh mục	SL cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số lượng cổ đông
Tổng số lượng cổ phiếu		10.559.996	100%	477
1	Cổ đông nhà nước	-	0,00%	0
2	Cổ đông khác			
2.1	Cổ đông tổ chức	210.649	2%	6
a	Tổ chức trong nước	209.648	1,99%	5
b	Tổ chức nước ngoài	1.000	0,01%	1
2.2	Cổ phiếu quỹ	202.720	1,92%	1
2.3	Cổ đông cá nhân	10.146.627	96,08%	470
a	Cổ đông lớn sở hữu từ 5% trở lên	7.246.036	68,62%	7
a.1	Cổ đông trong nước	7.246.036	68,62%	7
a.2	Cổ đông nước ngoài	-	0,00%	
b	Cổ đông sở hữu từ 1% đến dưới 5%	2.292.911	21,71%	11
b.1	Cổ đông trong nước	2.292.911	21,71%	11
b.2	Cổ đông nước ngoài	-	0,00%	
c	Cổ đông sở hữu dưới 1%	607.680	5,75%	452
c.1	Cổ đông trong nước	604.047	5,72%	444
c.2	Cổ đông nước ngoài	3.633	0,03%	8

c) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Nêu số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại, liệt kê các giao dịch cổ phiếu quỹ đã thực hiện trong năm bao gồm thời điểm thực hiện giao dịch, giá giao dịch và đối tượng giao dịch.

- Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại: 202.720 cổ phiếu
- Giao dịch cổ phiếu quỹ đã thực hiện trong năm: Không có

d) Các chứng khoán khác: nêu các đợt phát hành chứng khoán khác đã thực hiện trong năm. Nêu số lượng, đặc điểm các loại chứng khoán khác hiện đang lưu hành và các cam kết chưa thực hiện của công ty với cá nhân, tổ chức khác (bao gồm cán bộ công nhân viên, người quản lý của công ty) liên quan đến việc phát hành chứng khoán: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Tác động lên môi trường:

Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp: Không có
Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính: Không có

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: sử dụng các nguyên vật liệu thân thiện với môi trường

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không có

6.3. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: Không

6.4. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động: Số lượng lao động: 32 người, mức lương trung bình đối với người lao động: 13.223.207 VNĐ/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

Công ty đảm bảo tuân thủ các chế độ đối với người lao động theo đúng quy định của pháp luật về lao động và Hợp đồng lao động đã ký kết. Công ty có chính sách lương, thưởng và phúc lợi đảm bảo người lao động ổn định cuộc sống của mình và khuyến khích người lao động làm việc đạt năng suất, hiệu quả cao, thể hiện sự sáng tạo và khả năng vượt trội của bản thân.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp.

Công ty luôn coi trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực, giúp người lao động thường xuyên cập nhật, nâng cao kiến thức, hiểu rõ về nghề nghiệp của mình, thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình một cách tự giác. Kết hợp thực hiện chính sách đào tạo của Công ty với việc khuyến khích người lao động không ngừng tự học tập nâng cao trình độ để đáp ứng yêu cầu công việc đòi hỏi ngày càng cao.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương: Không có

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không có

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC (BAN GIÁM ĐỐC BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ VỀ TÌNH HÌNH MỌI MẶT CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2021, là một năm có rất nhiều khó khăn đối với Công ty, dịch bệnh hoành hoành, sức mua và sự quan tâm của khách hàng suy yếu. Tuy nhiên, hoạt động của Công ty ngày càng đi vào ổn định.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Phân tích tình hình tài sản, biến động tình hình tài sản (phân tích, đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản và nợ phải thu quá hạn ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh)

Tổng tài sản của Công ty theo báo cáo tài chính tới ngày 31/12/2021 là: 432,7 tỷ đồng, tăng so với 2020: 28,4 tỷ đồng.

Tài sản dở dang dài hạn trong năm 2021 tăng: 15.5 tỷ đồng so với 2020. Tài sản dở dang dài hạn tính đến 31/12/2021 là: 312.8 tỷ đồng, đây là chi phí lũy kế cho dự án Viva plaza.

Giá trị tài sản sử dụng để thế chấp vay các khoản vay ngắn hạn là giấy quyền sử dụng đất dự án với tổng giá trị là: 0 đồng.

Xét theo báo cáo tài chính và đánh giá của ban điều hành Công ty thì tài sản nợ xấu có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh là không có.

b) Tình hình nợ phải trả

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ

Nợ ngắn hạn trong năm 2021 giảm 2,4 tỷ đồng so với 2020. Số dư nợ ngắn hạn giảm do Công ty thực hiện việc nộp thuế cho cơ quan thuế.

- Nợ dài hạn: tới 31/12/2021 là: 187.2 tỷ đồng tăng 29.7 tỷ đồng so với 2020. Nợ dài hạn tăng chủ yếu đến từ nguồn Doanh thu chưa thực hiện của dự án Viva Plaza.

- Phân tích nợ phải trả quá hạn, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay - Không ảnh hưởng.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Năm 2021 công ty tiến hành sắp xếp, cải tiến về cơ cấu tổ chức nhân sự của các phòng ban nhằm nâng cao năng lực quản lý, chuyên nghiệp hóa các hoạt động quản trị.

Áp dụng công nghệ tiên tiến trong hoạt động kinh doanh của Công ty.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Công ty tiếp tục định hướng phát triển bền vững, tạo thương hiệu riêng để trở thành công ty kinh doanh bất động sản có tên tuổi, hoạt động ngày càng hiệu quả, tạo đà phát triển vững mạnh theo thời gian.

Tiếp tục triển khai thủ tục hồ sơ pháp lý cấp phép dự án “Trung tâm Dịch vụ, Thương mại – Văn phòng và căn hộ Viva Center” trong thời gian sớm nhất có thể.

Triển khai bán căn hộ tại dự án Viva Plaza sẽ được đẩy mạnh trong các năm tới. Việc triển khai xây dựng sẽ thực hiện song song với việc đẩy mạnh hoạt động bán hàng để đảm bảo tính hiệu quả và giảm thiểu rủi ro đầu tư dự án.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có): Không có

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

Năm 2021, Công ty hoạt động quản trị điều hành được giữ ổn định, dưới sự chỉ đạo sâu sắc của HĐQT trong hoàn cảnh đại dịch Covid-19 bùng phát trên thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng. HĐQT đã chủ động các biện pháp ứng phó và phối hợp với chính quyền địa phương thường xuyên tuyên truyền nhắc nhở tiểu thương và khách hàng đi chợ tuân thủ các quy định của chính quyền về phòng chống dịch bệnh, tăng cường công tác vệ sinh môi trường, khử khuẩn hạn chế thấp nhất nguy cơ lây lan dịch bệnh.

Năm 2021, HĐQT đã thực hiện 13 cuộc họp để kịp thời giải quyết nhanh nhất các vấn đề phát sinh từ hoạt động sản xuất kinh doanh và quản lý doanh nghiệp, những vấn đề thuộc thẩm quyền giải quyết của HĐQT Công ty.

Bên cạnh việc đôn đốc, giám sát hoạt động kinh doanh, xây dựng dự án, HĐQT Công ty cũng tiếp tục chỉ đạo Tổng giám đốc thuê mướn các Công ty Luật thực hiện hàng loạt các biện pháp pháp lý cần thiết.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị: (danh sách thành viên Hội đồng quản trị, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành, nêu rõ thành viên độc lập và các thành viên khác; số lượng chức danh thành viên Hội đồng quản trị, chức danh quản lý do từng thành viên Hội đồng quản trị của công ty nắm giữ tại các công ty khác.)

STT	Họ tên	Chức vụ tại công ty	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu	Số lượng chức danh tại Công ty khác
1	Trần Minh Hoàng	Chủ tịch HĐQT	1.885.865	18,21%	Thành viên góp vốn tại Công ty TNHH Bất động sản Viên Nam
2	Hồ Đắc Hưng	TGD	1.758.935	16,98%	Thành viên góp vốn tại Công ty TNHH Bất động sản Viên Nam
3	Nguyễn Văn Hùng	P. TGD	1.000	0,01%	Thành viên góp vốn tại Công ty CP Hội môi giới bất động sản TP. HCM Người đại diện theo pháp luật tại Công ty CP Bất động sản Mangoland
4	Nguyễn Hồ Phương	Thủ quỹ	441	0,004%	
5	Vũ Ngọc Tuấn		33.600	0,32%	Thành viên HĐQT, thành viên góp vốn tại Công ty cổ phần giải pháp du học SCVN
6	Nguyễn Văn Quý (Bổ nhiệm ngày 27/03/2021)		1.330	0,001%	
7	Nguyễn Duy Dương		500	0,0005%	Thành viên HĐQT thành viên góp vốn tại Công ty Cổ phần Thực phẩm sạch Nam Tiến

8	Nguyễn Thị Ánh Loan (Miễn nhiệm ngày 27/03/2021)		0	0%	
9	Vũ Ngọc Đẩu (Miễn nhiệm ngày 27/03/2021)		0	0%	

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: (Liệt kê các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị và thành viên trong từng tiểu ban): Không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị: Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp.

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
01	01-A/2021/NQ-HĐQT-VNI	02/01/2021	Thông qua việc ký kết hợp đồng thuê cầu tháp giữa Công Vinaland và Công ty Cổ phần DV BĐS Newland.	100%
02	01/2021/NQ-HĐQT-VNI	04/01/2021	Thông qua việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2021.	100%
03	02/2021/NQ-HĐQT-VNI	22/01/2021	Thay đổi mẫu dấu và số lượng con dấu Công ty Vinaland. Con dấu có hiệu lực kể từ ngày 03/02/2021	100%
04	03/2021/NQ-HĐQT-VNI	10/02/2021	Thông qua bảng giá cho thuê và giá chuyển nhượng (giá góp vốn) sạp Chợ Phước Long năm 2021	100%
05	04/2021/NQ-HĐQT-VNI	06/03/2021	Quyết định thông qua bộ tài liệu báo cáo tại ĐHĐCĐ (BC HĐQT, BC ban KS, BC Tổng giám đốc, các tờ trình....)	100%
06	05/2021/NQ-HĐQT-VNI	01/04/2021	Thông qua việc điều chỉnh tăng lương và phụ cấp của Trưởng phòng HC-TH Công ty Vinaland.	100%
07	06/2021/NQ-HĐQT-VNI	18/05/2021	Thông qua việc ký kết HĐ dịch vụ pháp lý với Công ty luật TNHH RISK FREE trong vụ kiện yêu cầu hủy Nghị quyết số 19/01/NQ-CĐ-VNI ký ngày 19/01/2019 của ĐHĐCĐ.	100%
08	07/2021/NQ-HĐQT-VNI	27/05/2021	Thông qua Hợp đồng dịch vụ môi giới bất động sản căn hộ tại dự án Viva Plaza giữa Công ty Vinaland và Công ty Cổ phần BĐS REDVN (số 01/2021HĐMG-VNI-REDVN)	100%
09	08/2021/NQ-HĐQT-VNI	07/06/2021	Thông qua việc ký hợp đồng dịch vụ tư vấn pháp lý thường xuyên hỗ trợ hoạt động kinh doanh và phát triển dự án giữa Công ty Vinaland và Công ty luật TNHH Infinity Việt Nam	100%

10	09/2021/NQ-HĐQT-VNI	12/06/2021	Thông qua việc TV HĐQT giao cho TGD thực hiện việc trả nợ cho Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam theo HĐ vay số: 0224/HDDTD1-VIB601/11 ký ngày 26/07/2021.	100%
11	10/2021/NQ-HĐQT-VNI	29/06/2021	Thông qua việc TV HĐQT giao cho Chủ tịch HĐQT cử người đại diện Công ty Vinaland tham gia vụ kiện yêu cầu hủy Nghị quyết số 19/01/NQ-CD-VNI ký ngày 19/01/2019 của ĐHĐCD.	100%
12	11/2021/NQ-HĐQT-VNI	15/07/2021	Thông qua dự thảo Hợp đồng thi công phần thô dự án Viva Plaza giữa Công ty Vinaland và Công ty Cổ phần Xây dựng FBV.	100%
13	12/2021/NQ-HĐQT-VNI	07/12/2021	Thông qua việc điều chỉnh lương của nhân sự quản lý Công ty kể từ ngày 01/01/2022.	100%

d) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Không có

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát: (danh sách thành viên Ban kiểm soát, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành).

STT	Họ tên	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ
1	Bà Nguyễn Thị Hằng Nga	108.254	1,05%
2	Bà Nguyễn Thị Thanh Tuyền	0	0%
3	Bà Mai Thị Hồng Tuyết	0	0%

b) Hoạt động của Ban kiểm soát: (đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của Ban kiểm soát, nội dung và kết quả của các cuộc họp): 04 cuộc họp.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích; Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý. Giá trị các khoản thù lao, lợi ích và chi phí này phải được công bố chi tiết cho từng người, ghi rõ số tiền cụ thể. Các khoản lợi ích phi vật chất hoặc các khoản lợi ích chưa thể/không thể lượng hoá bằng tiền cần được liệt kê và giải trình đầy đủ.

STT	Họ và tên	Tiền lương, thưởng và thù lao năm 2021 (VNĐ)
I. Hội đồng quản trị		
1	Ông Trần Minh Hoàng	303.045.975
2	Ông Hồ Đắc Hưng	310.200.286

3	Ông Nguyễn Văn Hùng	260.689.250
4	Ông Nguyễn Hồ Phương	186.379.024
5	Ông Nguyễn Duy Dương	54.000.000
6	Ông Vũ Ngọc Tuấn	54.000.000
7	Bà Nguyễn Thị Ánh Loan	10.000.000
8	Ông Nguyễn Văn Quý	36.000.000
II. Ban kiểm soát		
1	Bà Nguyễn Thị Hằng Nga	45.600.000
2	Bà Nguyễn Thị Thanh Tuyền	36.000.000
3	Bà Mai Thị Hồng Tuyết	32.400.000

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: (Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên)

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên.

STT	Nội Dung	Giao dịch
1	Công ty Cổ phần Dịch vụ Bất động sản Newland	Ký Hợp đồng thuê cầu thép, giá trị 480.000.000 đồng (chưa VAT) vào tháng 01/2021

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán

Trích báo cáo kiểm toán số 406/BCKT/TC/2023/AASCS ngày 10 tháng 04 năm 2023 của Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn tài chính Kiểm toán và Kiểm Toán Phía Nam (AASCS).

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được

áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

- Công ty không thể làm thủ tục giải thể hoặc nắm quyền điều hành công ty con (Công ty Cổ phần Đầu tư TMDV Phước Long) do đó Công ty không thể cung cấp báo cáo tài chính của công ty con cũng như tiến hành hợp nhất với báo cáo tài chính của công ty mẹ cũng như xác định được phần lãi lỗ đầu tư vào công ty con trình bày trên báo cáo tài chính.

- Công ty không thể làm thủ tục xác nhận số dư tiền gửi ngân hàng đối với tài khoản đồng sở hữu sau :

+ Tài khoản 6160201018552 tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam: 2.291.948.855 đồng

+ Tài khoản tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam: 1.000.000 đồng

+ Tài khoản 601704060623664 tại Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam: 6.341.077 đồng

Ba tài khoản trên chiếm tỷ lệ 65,13% trên tổng số dư tiền gửi ngân hàng được trình bày trên báo cáo tài chính.

- Công ty không thể làm thủ tục xác nhận số dư khoản vay ngắn hạn, dài hạn và lãi vay được trình bày trên báo cáo tài chính với số liệu lần lượt là: 62.919.771.960 đồng, 105.886.146.402 đồng.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản Việt Nam tại ngày 31/12/2021, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi muốn lưu ý người đọc đến Thuyết minh VIII.3 trong báo cáo tài chính về khoản nợ ngắn hạn của Công ty vượt quá tài sản ngắn hạn của Công ty là 170.623.992.242 VND. Điều kiện này cùng những vấn đề khác được nêu trong Thuyết minh VIII.3 cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi không liên quan đến vấn đề nhấn mạnh này.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính đã được đăng trên trang website của Công ty tại: www.vinalandinvest.com.vn và được công bố thông tin trên trang website của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội theo quy định của Công ty niêm yết.

Nơi nhận:

- Kinh gửi;
- Lưu: HC-TH.

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



Trần Minh Hoàng